

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-ST**

Ngày: 27-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liễu và bà Vương Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991 tại Phú Thọ.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm D, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 - 1952 và bà: Phan Thị L - 1954; Sống chung như vợ chồng với chị Huỳnh Thị N - 1996, con: sinh năm 2015.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02

- Ngày 18/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 316/2019/HS-ST.

- Ngày 31/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 625/2019/HS-ST.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 316/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2021 tuy nhiên bị cáo chưa nộp án phí hình sự, án phí dân sự và chưa bồi thường dân sự của bản án trên.

Nhân thân:

Ngày 22/3/2019 UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 128/QĐ-UBND. Ngày 26/3/2019 bị cáo chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/7/2023 đến ngày 15/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T2 – 1986, địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào rạng sáng ngày 07/7/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 37Z4-1022 đi dọc tuyến Quốc lộ 20 theo hướng từ T đi Đ để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 50 khi đi đến cửa hàng sửa chữa máy cơ khí T thuộc ấp P, xã L, huyện Đ (do anh Nguyễn Thành T2 làm chủ) thấy có nhiều máy móc cơ khí để trước sân không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, T đi vào trộm cắp 01 cục máy xăng nhãn hiệu Honda 2.5HP và 01 cục máy đầm 3.5HP nhãn hiệu Mikasa rồi bỏ vào bao tải đưa lên xe tẩu thoát. Trong khi T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên thì anh T2 phát hiện qua Camera nên gọi điện trình báo Công an, sau đó lực lượng Công an đã kịp thời truy đuổi bắt được T cùng tang vật.

Vật chứng vụ án:

- 01 động cơ 4 kỳ nhãn hiệu Honda công suất 2.5HP; 01 động cơ máy đầm 4 kỳ nhãn hiệu Mikasa công suất 3.5HP (tất cả đã qua sử dụng).
- 01 xe mô tô biển số 37Z4-1022 và 01 bao tải màu xanh lá.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận như sau: 01 động cơ 4 kỳ nhãn hiệu Honda công suất 2.5HP; 01 động cơ máy đầm 4 kỳ nhãn hiệu Mikasa công suất 3.5HP đã qua sử dụng, trị giá 3.825.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thành T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 180/CT-VKSĐQ, ngày 09/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 động cơ 4 kỳ nhãn hiệu Honda công suất 2.5HP; 01 động cơ máy đầm 4 kỳ nhãn hiệu Mikasa công suất 3.5HP đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với 01 bao tải màu xanh lá là công cụ thực hiện hành vi phạm tội xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 37Z4-1022 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bà Hồ Thị H – sinh năm 1969, trú tại T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An, sau thời gian sử dụng bà đã bán cho một người ở huyện T, tỉnh Nghệ An tuy nhiên chưa làm việc được với người mua xe trên nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Quá trình điều tra bị cáo khai mang theo 01 cây xà beng, 01 cây kéo, 01 cây kim cộng lực và 01 sợi dây dù dùng đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên trong quá trình tẩu thoát bị cáo đã vứt bỏ hiện chưa thu giữ được, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm vật chứng khi nào thu hồi được xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá, tang vật của vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 07/7/2023, tại cửa hàng S thuộc ấp P, xã L, huyện Đ do ông Nguyễn Thành T2 làm chủ, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 động cơ 4 kỳ, máy xăng nhãn hiệu Honda công suất 2.5HP và 01 động cơ máy đầm 4 kỳ, máy xăng, nhãn hiệu Mikasa, công suất 3.5HP (đã qua sử dụng). Với tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.825.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 180/CT-VKSĐQ ngày

09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo vừa có nhân thân xấu vừa có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Thành T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 động cơ 4 kỳ nhãn hiệu Honda công suất 2.5HP; 01 động cơ máy đầm 4 kỳ nhãn hiệu Mikasa công suất 3.5HP Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với 01 bảo tải màu xanh lá là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 37Z4-1022 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bà Hồ Thị H tuy nhiên chưa làm việc được với người mua lại xe của bà H nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra bị cáo khai mang theo 01 cây xà beng, 01 cây kéo, 01 cây kim cộng lực và 01 sợi dây dù dùng đi trộm cắp tài sản bị cáo đã vứt bỏ khi bị truy đuổi, đến nay chưa thu hồi được nên tách ra xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh lá.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện ĐQ;
- Chi cục THADS huyện ĐQ;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền Trang